

NHỮNG QUAN ĐIỂM CƠ BẢN CỦA ĐÀNG VỀ CÔNG TÁC PHỤ NỮ THỜI KỲ ĐỔI MỚI

ThS NGUYỄN THỊ NHẬT THU

Hội Liên hiệp Phụ nữ tỉnh Hải Dương

Trong thời kỳ đổi mới, Đảng đã có chủ trương trên nhiều lĩnh vực kinh tế - xã hội, các đoàn thể chính trị - xã hội, đặc biệt đã có sự nhìn nhận ngày càng đầy đủ và sâu sắc hơn về công tác phụ nữ, tạo điều kiện cho phụ nữ được thực sự bình đẳng và phát triển trong hệ thống chính trị. Gần 30 năm thực hiện sự nghiệp đổi mới, Đảng, Nhà nước đã thể hiện sự quan tâm thường xuyên, sâu sắc đối với sự phát triển của phụ nữ.

1 . Đại hội VI của Đảng (1986) đánh dấu một bước đổi mới quan trọng trong sự lãnh đạo của Đảng trên mọi lĩnh vực với mục tiêu khai thác mọi tiềm năng của đất nước, giải phóng năng lực sản xuất, cải thiện đời sống nhân dân, ổn định tình hình kinh tế-xã hội, phát huy nhân tố con người...

Nghị quyết Đại hội VI khẳng định: "Phụ nữ nói chung và lao động nữ nói riêng có những đặc điểm cần chú ý. Để phát huy vai trò to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp cách mạng, cần làm cho đường lối vận động phụ nữ của Đảng được thấu suốt trong cả hệ thống chuyên chính vô sản, được cụ thể hóa thành chính sách, luật pháp. Các cơ quan nhà nước, với sự phối hợp của các đoàn thể, cần có biện pháp thiết thực tạo thêm việc làm, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ nữ, chăm sóc sức khỏe bà mẹ, trẻ em, thực hiện đúng Luật hôn nhân và gia đình. Tạo điều kiện cho phụ nữ kết hợp được nghĩa vụ công dân với chức năng làm mẹ, xây dựng gia đình hạnh phúc".

Tháng 3-1990, HNTU 8 khóa VI ban hành Nghị quyết 8b-NQ/TW *Về đổi mới công tác quần chúng của Đảng, tăng cường mối quan hệ giữa Đảng và nhân dân*. Nhằm cụ thể hóa một bước

nội dung Nghị quyết 8b-NQ/TW trong công tác vận động phụ nữ, ngày 12-7-1993, Bộ Chính trị (khóa VII) đã ra Nghị quyết số 04-NQ/TW *Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới*. Đây là một văn kiện quan trọng đối với phong trào phụ nữ cả nước. Nghị quyết khẳng định vị trí, vai trò của phụ nữ Việt Nam trong lịch sử dựng nước và giữ nước của dân tộc đồng thời phân tích tình hình phụ nữ và công tác phụ nữ của Đảng, đặc biệt tập trung phân tích những hạn chế, thiếu sót, tìm ra nguyên nhân để từ đó đưa ra 3 quan điểm trong vận động phụ nữ. Đó là:

"1. Phụ nữ Việt Nam có truyền thống lịch sử vang, có những tiềm năng to lớn, là một động lực quan trọng của công cuộc đổi mới và phát triển kinh tế - xã hội. Phụ nữ vừa là người lao động, người công dân, vừa là người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Khả năng và điều kiện lao động, trình độ văn hóa, vị trí xã hội, đời sống vật chất và tinh thần của phụ nữ có ảnh hưởng sâu xa đến sự phát triển của thế hệ tương lai. Vì vậy, phải xem giải phóng phụ nữ là một mục tiêu và nội dung quan trọng của công cuộc đổi mới và sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

2. Mục tiêu giải phóng phụ nữ hiện nay là thiết thực cải thiện đời sống vật chất và tinh thần của chị em, nâng cao vị trí xã hội của phụ nữ, thực hiện tốt nam nữ bình đẳng. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc. Xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khỏe, có kiến thức, năng động, sáng tạo, biết làm giàu chính đáng, quan tâm đến lợi ích xã hội và cộng đồng, có lòng nhân hậu.

3. Sự nghiệp giải phóng phụ nữ và công tác phụ nữ là trách nhiệm của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân, của toàn xã hội và từng gia đình. Đường lối giải phóng phụ nữ phải được thể chế hóa và cụ thể hóa trong hệ thống pháp luật, chế độ, chính sách của Đảng và Nhà nước. Hội Liên hiệp Phụ nữ là tổ chức đại diện cho lợi ích của phụ nữ, là trung tâm tập hợp đoàn kết phụ nữ Việt Nam, hướng dẫn và vận động chị em phấn đấu vì sự nghiệp giải phóng phụ nữ, bình đẳng nam nữ, vì sự phát triển và hạnh phúc của phụ nữ, vì sự nghiệp đổi mới, thực hiện dân giàu, nước mạnh, xã hội văn minh².

Nghị quyết 04 nêu rõ 6 công tác lớn: 1. Giải quyết việc làm, chăm lo đời sống, bảo hộ lao động, bảo hiểm xã hội, bảo vệ sức khỏe và quyền lợi của người phụ nữ; 2. Giáo dục, bồi dưỡng phẩm chất, năng lực, nâng cao trình độ mọi mặt của phụ nữ; 3. Xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc; 4. Công tác cán bộ nữ; 5. Đổi mới nội dung, tổ chức và phương thức hoạt động của Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam; 6. Tăng cường công tác phụ nữ của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể nhân dân và các tổ chức xã hội³.

Ngày 19-9-1993, Ban Bí thư Trung ương Đảng ban hành Chỉ thị số 28-CT/TW về thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị. Chỉ thị nêu rõ: "làm cho toàn Đảng, toàn dân thấy rõ vị trí, vai trò của phụ nữ Việt Nam, sự cần thiết đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ; quán triệt ba quan điểm và sáu công tác lớn, quyết tâm thực

hiện tốt Nghị quyết của Bộ Chính trị"⁴. Ngày 16-5-1994, Ban Bí thư Trung ương Đảng ra Chỉ thị số 37-CT/TW *"Về một số vấn đề công tác cán bộ nữ trong tình hình mới"*. Nội dung Chỉ thị một lần nữa thể hiện quan điểm nhất quán của Đảng và Nhà nước đối với sự phát triển của phụ nữ Việt Nam, mà công tác cán bộ bao giờ cũng phải là khâu then chốt.

Đại hội VIII (1996), Đảng tiếp tục nhấn mạnh một số nhiệm vụ chủ yếu trong công tác vận động phụ nữ: "Đối với phụ nữ, xây dựng và thực hiện Chiến lược phát triển vì sự tiến bộ của phụ nữ Việt Nam đến năm 2000. Đặc biệt coi trọng việc đào tạo nghề nghiệp, giúp đỡ chị em có việc làm, phát triển kinh tế gia đình, cải thiện đời sống, bảo vệ sức khỏe của phụ nữ và trẻ em. Quan tâm phát triển Đảng và đào tạo, bồi dưỡng cán bộ nữ; tăng tỷ lệ cán bộ nữ trong cơ quan lãnh đạo Đảng và Nhà nước ở các cấp, các ngành"⁵.

Tại Đại hội IX (2001), Đảng tiếp tục đổi mới tư duy về công tác vận động phụ nữ, cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương cho phù hợp với tình hình mới, nhất là việc thực hiện luật pháp, chính sách bình đẳng giới: "Đối với phụ nữ, thực hiện tốt luật pháp, chính sách bình đẳng giới, bồi dưỡng, đào tạo nghề nghiệp, nâng cao học vấn, có cơ chế, chính sách để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các cơ quan lãnh đạo và quản lý ở các cấp, các ngành; chăm sóc sức khỏe bà mẹ và trẻ em; tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt thiên chức người mẹ; xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc"⁶. Nghị quyết Đại hội X (2006), Đảng nêu rõ: "Đối với phụ nữ, nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần, thực hiện bình đẳng giới. Tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người. Bồi dưỡng, đào tạo để phụ nữ tham gia ngày càng nhiều vào các hoạt động xã hội, các cơ quan lãnh đạo, quản lý ở các cấp"⁷.

Qua 13 năm (1993-2006) thực hiện Nghị quyết số 04-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa VII), nhằm tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với công tác phụ nữ, phát huy hơn nữa vai trò của Hội Liên hiệp Phụ nữ, đẩy mạnh phong trào phụ nữ trong tình hình mới, ngày 27-4-2007, Bộ Chính trị (khóa X) ban hành Nghị quyết số 11-NQ/TW *Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước*. Nghị quyết ra đời thể hiện sự quan tâm sâu sắc của Đảng đối với công tác phụ nữ. Nội dung của Nghị quyết kế thừa và phát triển những quan điểm, chủ trương, chính sách được xác định trong Nghị quyết Đại hội Đảng lần thứ X và các Nghị quyết của Đảng trước đó về công tác phụ nữ. Nghị quyết 11 tập trung thể hiện đầy đủ, sâu sắc 4 quan điểm cơ bản và các nhiệm vụ, giải pháp về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh CNH, HDH đất nước.

Một là, phát huy vai trò, tiềm năng to lớn của phụ nữ trong sự nghiệp CNH, HDH, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc, nâng cao địa vị phụ nữ, thực hiện bình đẳng giới trên mọi lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội là một trong những nhiệm vụ và mục tiêu quan trọng của cách mạng Việt Nam trong thời kỳ mới.

Quan điểm này thể hiện tính ưu việt, nhân văn, tiến bộ của xã hội XHCN; phát huy vai trò, tiềm năng của con người, đồng thời mang lại cuộc sống ấm no, tự do, hạnh phúc cho mỗi thành viên và toàn xã hội, trong đó có lực lượng phụ nữ là mục tiêu và nhiệm vụ quan trọng của sự nghiệp cách mạng. Phát huy vai trò tiềm năng to lớn của phụ nữ và thực hiện bình đẳng giới trong lĩnh vực

chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội có mối quan hệ biện chứng và là điều kiện để khơi dậy và phát huy nguồn nhân lực quan trọng, to lớn của phụ nữ.

Hai là, công tác phụ nữ phải sát hợp với từng đối tượng, vùng, miền, phát huy được tinh thần làm chủ, tiềm năng, sức sáng tạo và khả năng đóng góp cao nhất của các tầng lớp phụ nữ, góp phần tạo nên sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc để phát triển đất nước; đồng thời phải chăm lo cho phụ nữ tiến bộ về mọi mặt, quan tâm đầy đủ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng để phụ nữ có điều

kiện thực hiện tốt vai trò người công dân, người lao động, người mẹ, người thầy đầu tiên của con người.

Nội dung quan điểm được diễn giải cụ thể, rõ nét và đã trở thành định hướng cực kỳ quan trọng đối với việc đổi mới trong lãnh đạo và thực hiện công tác phụ nữ của Đảng nói chung, đối với việc đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của tổ chức Hội phụ nữ nói riêng.

Ba là, xây dựng, phát triển vững chắc đội ngũ cán bộ nữ tương xứng với vai trò to lớn của phụ nữ là yêu cầu khách quan, là nội dung quan trọng trong chiến lược công tác cán bộ của Đảng.

Một lần nữa Đảng khẳng định vai trò to lớn của phụ nữ Việt Nam trong tiến trình phát triển của đất nước, đồng thời cũng chỉ rõ vị trí quan trọng của đội ngũ cán bộ nữ - những hạt nhân tiêu biểu, nòng cốt trong phong trào phụ nữ; đồng thời, cán bộ nữ cũng là một bộ phận quan trọng trong đội ngũ cán bộ của Đảng.

Bốn là, công tác phụ nữ là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, của toàn xã hội và từng gia đình

Trong đó, hạt nhân lãnh đạo là các cấp ủy đảng, trách nhiệm trực tiếp và chủ yếu là cơ quan quản lý nhà nước các cấp, vai trò chủ thể là phụ nữ mà nòng cốt là các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam.

Công tác phụ nữ là một bộ phận quan trọng trong hoạt động lãnh đạo của Đảng, trong công tác của chính quyền các cấp và cả hệ thống chính trị. Cùng với đó, các cấp Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam phải nhận thức đầy đủ trách nhiệm và luôn chủ động tích cực, trở thành nòng cốt trong tham mưu, đề xuất và trực tiếp tổ chức, tập hợp, động viên đồng bào các tầng lớp phụ nữ thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước liên quan đến phụ nữ. Các tầng lớp phụ nữ Việt Nam cũng phải thấy rõ vai trò chủ thể của chính mình trong quá trình phấn đấu vươn lên phát triển, tiến bộ và bình đẳng.

Trên cơ sở bốn quan điểm nêu trên, để thực hiện tốt công tác phụ nữ trong thời kỳ đẩy mạnh CNH, HĐH đất nước, Nghị quyết yêu cầu thực hiện đồng bộ 5 nhiệm vụ và giải pháp: *Thứ nhất*, nâng cao nhận thức về công tác phụ nữ và bình đẳng giới; *Thứ hai*, xây dựng, hoàn thiện và thực hiện tốt hệ thống luật pháp, chính sách về bình đẳng giới, tạo điều kiện cho sự phát triển của phụ nữ; *Thứ ba*, xây dựng gia đình no ấm, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc, xây dựng người phụ nữ Việt Nam có sức khoẻ, tri thức, kỹ năng nghề nghiệp, năng động, sáng tạo, có lối sống văn hoá, có lòng nhân hậu; *Thứ tư*, xây dựng đội ngũ cán bộ khoa học nữ trình độ cao, cán bộ lãnh đạo, quản lý nữ đáp ứng yêu cầu đầy mạnh mẽ nghiệp CNH, HĐH; *Thứ năm*, xây dựng, cùng cố gắng tổ chức Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam thực sự vững mạnh, phát huy đầy đủ vai trò nòng cốt trong công tác vận động phụ nữ.

Nghị quyết 11-NQ/TW *Về công tác phụ nữ thời kỳ đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước* là một văn kiện thể hiện đầy đủ những

quan điểm sâu sắc, đúng đắn của Đảng đối với công tác phụ nữ trong thời kỳ mới.

Ngày 1-7-2007, *Luật bình đẳng giới* (được Quốc hội khóa XI thông qua từ tháng 12-2006) bắt đầu có hiệu lực. Đây là sự thể chế hóa rõ nét quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước về bình đẳng giới nhằm bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của nam và nữ, đồng thời tiếp tục khẳng định quyết tâm mạnh mẽ của Nhà nước ta trong việc cụ thể hóa và thực hiện các điều ước quốc tế về quyền con người và bình đẳng giới, xóa bỏ các hình thức phân biệt đối xử đối với phụ nữ... mà nước ta đã tham gia từ rất sớm.

Năm 2011, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội* (bổ sung, phát triển năm 2011), quan điểm của Đảng về công tác phụ nữ được thể hiện ngắn gọn: "Thực hiện bình đẳng giới và hành động vì sự tiến bộ của phụ nữ". Nghị quyết Đại hội XI (2011) của Đảng nêu rõ yêu cầu: "Nâng cao trình độ mọi mặt và đời sống vật chất, tinh thần của phụ nữ. Nghiên cứu, bổ sung và hoàn thiện các luật pháp, chính sách đối với lao động nữ, tạo điều kiện để phụ nữ thực hiện tốt vai trò của mình; tăng tỷ lệ phụ nữ tham gia vào cấp ủy và bộ máy quản lý nhà nước. Kiên quyết đấu tranh chống các tệ nạn xã hội và các hành vi bạo lực, buôn bán, xâm hại và xúc phạm nhân phẩm phụ nữ". Hiến pháp nước Cộng hòa XHCN Việt Nam được Quốc hội khóa XIII thông qua tại kỳ họp thứ 6 và có hiệu lực thi hành từ ngày 1-1-2014 có nhiều nội dung về phụ nữ, bình đẳng giới và Hội Liên hiệp Phụ nữ Việt Nam. Đó chính là những tiếp nối và rõ nét về quan điểm, chủ trương của Đảng, chính sách, luật pháp của Nhà nước về công tác phụ nữ trong tình hình mới.

2. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phát huy truyền thống vẻ vang của phụ nữ Việt Nam, cùng với toàn quân, toàn dân, các tầng lớp phụ nữ

ở mọi vùng miền trong cả nước đã nỗ lực phản đối, vượt qua khó khăn, năng động, sáng tạo, tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần quan trọng vào thành tựu phát triển chung của đất nước thời kỳ đổi mới. Phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc” ngày càng được các tầng lớp phụ nữ hưởng ứng rộng rãi, những năm gần đây được gắn kết với việc thực hiện cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” và nay là Chỉ thị 03-CT/TW của Bộ Chính trị (khóa XI), cụ thể hóa vào phong trào thi đua của ngành, địa phương, tạo sự chuyển biến về chất trong phong trào phụ nữ trên các lĩnh vực của đời sống xã hội. “Chiếm trên 51,37% lao động khu vực nông thôn, phụ nữ đóng vai trò quan trọng trong sản xuất nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới; lao động nữ tiếp tục chiếm tỷ lệ cao trong các ngành công nghiệp chế biến, dệt may, giày da, thương mại, dịch vụ và tham gia ngày càng nhiều vào các ngành kinh tế đòi hỏi chuyên môn, kỹ thuật, công nghệ cao; thành tựu giáo dục đào tạo và khoa học- công nghệ có sự đóng góp đáng kể của phụ nữ. Tỷ lệ phụ nữ biết chữ đạt gần 92%, nữ sinh viên chiếm trên 50% trong các trường đại học và cao đẳng, nữ thủ khoa chiếm 61,6% các kỳ tuyển sinh và tốt nghiệp đại học. Độ ngũ nữ trí thức tiếp tục tăng cả về số lượng, chất lượng và được trẻ hóa, chiếm 39,7 số người có trình độ thạc sĩ, 21,4% số người có học vị tiến sĩ, 10,27% số giáo sư và 25,78% phó giáo sư được phong tặng trong 5 năm (2005-2010); trong lĩnh vực chính trị, phụ nữ ngày càng tích cực chủ động thực hiện quyền công dân, tham gia các hình thức dân chủ trực tiếp tại cộng đồng. Nữ cấp ủy cấp xã, cấp huyện và nữ đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011-2016 đều tăng; nữ đại biểu Quốc hội khóa XIII đạt 24,4%...”¹⁰.

Bên cạnh sự nỗ lực và đóng góp to lớn, phụ nữ còn gặp không ít khó khăn, thách thức, ảnh hưởng

trực tiếp đến sự phát triển của phụ nữ và mục tiêu bình đẳng giới: ‘‘Phụ nữ ít có cơ hội tham gia học tập, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề nghiệp; số lao động nữ có bằng cấp chuyên môn chỉ đạt 11,1%; khoảng cách thu nhập và mức sống giữa các nhóm phụ nữ, các vùng miền còn lớn; thiếu các chính sách hỗ trợ, tạo điều kiện để phụ nữ có thể làm tốt công việc xã hội và chăm lo gia đình; tư tưởng trọng nam hơn nữ còn tồn tại trong xã hội; công tác cán bộ nữ còn nhiều hạn chế...’’¹¹.

Sau gần 30 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, đất nước đã đạt nhiều thành tựu trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, an ninh, quốc phòng, tạo ra thế và lực mới cho cách mạng Việt Nam, tạo điều kiện và tiền đề quan trọng để cả nước hoàn thành nhiệm vụ của thời kỳ đẩy mạnh CNH, HDH đất nước. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, phụ nữ tiếp tục có những đóng góp mạnh mẽ hơn nữa vì sự phát triển của đất nước Việt Nam giàu mạnh.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI*, ST, H, 1987, tr.116

2, 3. Nghị quyết số 04-NQ/TW Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới, ngày 12-7-1993

4. Chỉ thị số 28-CT/TW về thực hiện Nghị quyết 04-NQ/TW của Bộ Chính trị Về đổi mới và tăng cường công tác vận động phụ nữ trong tình hình mới, ngày 12-7-1993

5. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII*, Nxb CTQG, H, 1996, tr. 125

6. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, Nxb CTQG, H, 2001, tr.126

7. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, Nxb CTQG, H, 2006, tr.120

8, 9. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb CTQG, H, 2011, tr.80, 243

10, 11. *Văn kiện Đại hội đại biểu phụ nữ toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Phụ nữ, H, 3-2012, tr.18-19, 23-24.